

Số: /BC-TNMT

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng nguồn chất thải rắn sinh hoạt phát sinh và hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Công văn số 2136/UBND-KTN ngày 14/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng nguồn rác thải sinh hoạt (chất thải rắn sinh hoạt - CTRSH) phát sinh và hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh, xây dựng dự thảo Báo cáo, xin ý kiến góp ý của các cơ quan, địa phương; trên cơ sở ý kiến góp ý, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, tổng hợp, chỉnh sửa, nghiệm thu, hoàn thành Báo cáo. Kết quả Báo cáo gồm những nội dung chính như sau:

1. Thực trạng phát sinh, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh

1.1. Thực trạng phát sinh CTRSH

Tỉnh Bắc Giang có 10 huyện, thành phố, gồm 209 xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) và 2.194 thôn, bản, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn); quy mô dân số tính đến năm 2020 (theo Cục thống kê) là 1.841.624 người.

Theo kết quả điều tra, tổng hợp tháng 9/2021: Tổng khối lượng CTRSH phát sinh toàn tỉnh **964,58 tấn/ngày**, (trong đó phát sinh từ các hộ gia đình là 951,7 tấn/ngày; từ doanh nghiệp là 12,88 tấn/ngày). Khối lượng rác tồn lưu tại các điểm tập kết, khu xử lý: **5.800 tấn**. Chi tiết theo bảng sau:

Huyện/TP	Dân số năm 2020	Khối lượng phát sinh từ hộ gia đình (tấn/ngày)	Khối lượng phát sinh từ doanh nghiệp (tấn/ngày)	Tổng khối lượng (tấn/ngày)	Khối lượng tồn lưu (tấn)
TPBG	179.553	150,0	0,78	150,78	0
Hiệp Hòa	252.318	113,5	0,09	113,59	130
Lục Nam	229.861	98,8	0	98,80	940
Việt Yên	213.028	147,0	11,3	158,30	71

Tân Yên	179.802	77,3	0	77,30	113
Yên Thế	103.169	40,2	0	40,20	9
Lục Ngạn	230.662	94,6	0	94,60	15
Yên Dũng	155.776	100,7	0,7	101,40	210
Lạng Giang	220.238	103,3	0,01	103,31	4194
Sơn Động	77.217	26,3	0	26,30	150
Tổng cộng	1.841.624	951,7	12,88	964,58	5.832

Chi tiết khối lượng CTRSH phát sinh tại các xã tại phụ lục 01 kèm theo.

* *Dự báo khối lượng CTRSH phát sinh:* Đến năm 2025, CTRSH phát sinh trên địa bàn tỉnh không thay đổi nhiều về đặc trưng, tính chất mà chủ yếu thay đổi về khối lượng do thay đổi cơ cấu kinh tế, mức sống và sự gia tăng dân số, do vậy dự báo tổng khối lượng CTRSH phát sinh toàn tỉnh năm 2025 là 1.038,2 tấn/ngày, tương đương 378.914,7 tấn/năm (*chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo*).

1.2. Công tác thu gom, vận chuyển CTRSH

Hiện nay, thành phố Bắc Giang và các thị trấn ở các huyện cơ bản CTRSH được thu gom; với vùng nông thôn, việc thu gom chủ yếu ở khu vực đồng bằng, ven đô thị, gần các khu vực trung tâm xã; nhiều khu dân cư vùng sâu, miền núi, thưa dân, phát sinh ít người dân tự thu gom, xử lý.

- Tổng lượng CTRSH được thu gom là 854,28 tấn/ngày (khoảng 311.812 tấn/năm), đạt tỷ lệ 88,4%; còn lại 11,6%, tương đương 110,3 tấn/ngày CTRSH chưa được thu gom.

- Toàn tỉnh có 198/209 xã thành lập 139 đơn vị chuyên trách thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH sinh hoạt tại các khu xử lý tập trung của huyện, xã, cụm xã (chiếm 94,7%), trong đó có 91/139 đơn vị hoạt động, 48/139 đơn vị chưa hoạt động; còn lại 11/209 xã tại huyện Lục Nam chưa thành lập đơn vị chuyên trách, chiếm 5,3%; bố trí tổng số 1.387 điểm tập kết, trung chuyển CTRSH ở các xã. Phương tiện thu gom, vận chuyển CTRSH sinh hoạt gồm: 24 xe ép rác chuyên dụng, 93 xe ô tô, 3.343 xe đẩy tay và nhiều xe thô sơ, xe tự chế khác.

(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo)

*** Hình thức thu gom, vận chuyển theo 03 mô hình:**

- Mô hình 1: Ở các khu vực có đơn vị vệ sinh môi trường chuyên trách hoạt động (công ty, HTX, tổ vệ sinh môi trường của xã) do UBND huyện, UBND xã ký hợp đồng hoặc giao nhiệm vụ thực hiện, CTRSH từ các hộ gia đình được các tổ vệ sinh môi trường của thôn thu gom ra điểm tập kết, sau đó được các đơn vị chuyên

trách vận chuyển về khu xử lý của huyện, xã, cụm xã để xử lý (khu vực trung tâm các xã, tuyến đường vận chuyển thuận lợi được các đơn vị chuyên trách thu gom trực tiếp từ hộ gia đình), biện pháp xử lý đốt bằng lò công nghệ đang hoạt động, chôn lấp hợp vệ sinh và đốt đắp đồng tại 59 bãi rác xã, chủ yếu là các xã phường, thị trấn có mức độ đô thị hóa cao, có hạ tầng giao thông thuận lợi cho hoạt động thu gom bằng ô tô (có 131/209 xã thực hiện thu gom, vận chuyển như trên, tại các huyện: thành phố Bắc Giang 16/16 xã, huyện Việt Yên 17/17 xã, Yên Dũng 18/18 xã, Lạng Giang 16/21 xã, Hiệp Hòa 12/25 xã, Lục Nam 14/25 xã, Lục Ngạn 09/29 xã, Tân Yên 04/22 xã, Sơn Động 11/17 xã, Yên Thế 14/19 xã).

- Mô hình 2: Ở những nơi chưa có đơn vị chuyên trách hoạt động, duy trì các tổ vệ sinh môi trường của thôn do UBND xã thành lập thực hiện thu gom CTRSH từ hộ gia đình ra các điểm tập kết, bãi rác của thôn, làng, bản (gọi chung là thôn) để đốt đắp đồng lộ thiên hoặc lò đốt (16 lò đốt công nghệ và 62 lò đốt thủ công đang hoạt động), có 55/209 xã thực hiện thu gom, vận chuyển như trên, tập trung tại các huyện: Hiệp Hòa 13 xã, Tân Yên 18 xã, Lục Ngạn 08 xã, Lục Nam 11 xã, Lạng Giang 05 xã.

- Mô hình 3: Ở những nơi chưa tổ chức duy trì thường xuyên hoạt động thu gom, vận chuyển CTRSH, chủ yếu được các Tổ vệ sinh môi trường, tổ tự quản của thôn thực hiện ra quân thu gom CTRSH tại các khu vực công cộng về điểm tập kết của thôn đốt, đắp đồng; các hộ gia đình tự mang rác ra điểm tập kết của thôn đốt lộ thiên hoặc xử lý tại gia đình, có 23/209 xã thực hiện như trên (Yên Thế 05 xã, Lục Ngạn 12 xã, Sơn Động 06 xã).

* CTRSH phát sinh từ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu được ký hợp đồng chuyên giao cùng chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại cho các đơn vị thu gom, xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại, khối lượng ước tính vào khoảng 12,88 tấn/ngày; còn lại một phần được ký hợp đồng chuyên giao cho các đơn vị vệ sinh môi trường tại địa phương thu gom, xử lý.

1.3. Công tác xử lý CTRSH

Hoạt động xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh chủ yếu thực hiện theo phương pháp đốt và chôn lấp, trong đó việc chôn lấp hợp vệ sinh và đốt bằng lò đốt công nghệ, công suất lớn tập trung tại thành phố Bắc Giang và khu trung tâm các huyện do các công ty, hợp tác xã vệ sinh môi trường trực tiếp thực hiện. Tại một số khu xử lý của thị trấn, xã nông thôn mới, một số thôn CTRSH được các tổ vệ sinh môi trường thực hiện xử lý bằng lò đốt công suất nhỏ. Ngoài ra, còn phổ biến ở nhiều địa phương chưa có lò đốt thực hiện chôn lấp tạm thời, đốt đắp đồng lộ thiên. Nhiều khu dân cư các xã vùng sâu, thưa dân được người dân xử lý tại hộ gia đình.

- Tổng lượng CTRSH thu gom được xử lý là 747,28 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 87,3% (trong đó: xử lý hợp vệ sinh 497,78 tấn/ngày, chiếm 66,6%; xử lý không hợp vệ sinh là 249,5 tấn/ngày, chiếm 33,4%); Lượng CTRSH thu gom chưa được xử lý đang tồn lưu trong các bãi tập kết, khu xử lý khoảng 107 tấn/ngày, chiếm 12,5%.

- Toàn tỉnh có 169/209 xã đã đầu tư các khu xử lý quy mô huyện, xã và cụm xã, bao gồm:

+ 131/169 xã (chiếm 77,5%) duy trì hoạt động với 42/65 lò đốt công nghệ công suất từ 400 kg/giờ đến 60 tấn/ngày xử lý cho 72 xã (còn 07 lò không hoạt động do hư hỏng: Yên Dũng 02 lò, Tân Yên 02 lò, Lạng Giang 02 lò, Sơn Động: 01 lò và 16 lò đốt quy mô thôn tại Hiệp Hòa), 16 xã của thành phố Bắc Giang thực hiện chôn lấp hợp vệ sinh. Có 43/131 xã thực hiện đốt đắp đồng lộ thiên, chôn lấp không hợp vệ sinh tại bãi rác của xã.

+ 38/169 xã (chiếm 22,5%) chưa có tổ chức hoạt động hoặc dừng hoạt động bãi rác xã do nhân dân không đồng thuận (Lục Ngạn: 20 xã; Tân Yên: 18 xã), duy trì hoạt động các điểm tập kết của thôn hoặc xử lý tại gia đình.

- 29/209 xã hoạt động các điểm tập kết, bãi rác của thôn (trong đó: Hiệp Hòa: 13 xã xử lý tại 16 lò đốt và đốt lộ thiên tại 81 điểm tập kết thôn; Lục Nam 11 xã, Lạng Giang 05 xã).

- Còn lại 11/209 xã do địa hình xa, dân cư thưa thớt, người dân tự thu gom, xử lý tại hộ gia đình (Yên Thế: 05 xã và Sơn Động: 06 xã).

(Chi tiết tại phụ lục 04 kèm theo).

1.4. Nguồn lực tài chính

- Công tác thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH được triển khai tại 10/10 huyện, thành phố với tỷ lệ thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường đạt 73,5%.

- Kinh phí cho hoạt động môi trường của cả tỉnh bố trí năm 2021 là 134,56 tỷ đồng, trong đó ngân sách huyện 82,52 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 52,04 tỷ đồng bao gồm: ngân sách tỉnh hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh là 26,457 tỷ đồng (trong đó: năm 2020: 9,882 tỷ đồng; năm 2021: 16,575 tỷ đồng); thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH 62,68 tỷ đồng, nguồn thu khác 45,423 tỷ đồng

(Chi tiết tại phụ lục 05 kèm theo).

2. Đánh giá

Nhìn chung hoạt động thu gom, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh đã xác định rõ phương án xử lý CTRSH giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài, từng bước được triển khai thực hiện, cụ thể:

Trước mắt: Đầu tư, xây dựng các khu xử lý quy mô huyện, xã, cụm xã

Duy trì hoạt động 218 khu xử lý cho 169/209 xã (07 khu huyện và 93 khu xã, 40 xã bố trí xử lý tại 118 khu xử lý của thôn) với 65 lò đốt công nghệ công suất từ 200 kg/giờ đến 60 tấn/ngày (hiện nay 07 lò đốt đầu tư lắp đặt từ năm 2011, 2014 đã bị hư hỏng không sử dụng); Năm 2021 dự kiến lắp đặt bổ sung 25 lò đốt rác quy mô xã, cụm xã theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND tại 07 huyện để xử lý rác phát sinh trong khoảng thời gian từ 3-5 năm (Lục Nam: 06, Lạng Giang: 07, Sơn Động: 02, Tân Yên: 03, Lục Ngạn: 04, Yên Thế: 02, Hiệp Hòa: 01).

+ Thành phố Bắc Giang: Duy trì hoạt động bãi chôn lấp rác CTRSH hợp vệ sinh tại phường Đa Mai, dự kiến sau khi thu hút đầu tư nhà máy điện rác sẽ xử lý tại nhà máy.

+ Huyện Yên Dũng: Duy trì hoạt động lò đốt CTRSH công suất 60 tấn/ngày đang xử lý cho 13/18 xã, huyện dự kiến thu hút đầu tư thêm 01 lò đốt rác công suất 25 tấn/ngày để xử lý rác cho 05 xã còn lại.

+ Huyện Lục Ngạn: Duy trì 02 lò đốt quy mô xã tại Thanh Hải và Hộ Đáp, bổ sung 08 lò đốt quy mô xã; đưa vào hoạt động Nhà máy xử lý rác thải công suất 100 tấn/ngày, dự kiến xử lý rác thải cho 19/29 xã (đã hoàn thiện các thủ tục, đang triển khai xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị dự kiến đưa vào vận hành trong năm 2021).

+ Huyện Việt Yên: Nhà máy xử lý chất thải công suất 100 tấn/ngày tại xã Thượng Lan, đang triển khai lắp đặt máy móc thiết bị, dự kiến hoạt động trong tháng 11/2021, xử lý CTRSH cho toàn huyện, kết hợp hoạt động 02 lò đốt tại bãi rác tập trung của huyện.

+ Huyện Yên Thế: Duy trì 02 lò đốt quy mô cụm xã tại xã Tam Tiến và An Thượng xử lý cho 08/19 xã; Đã lắp đặt xong, vận hành 01 lò đốt tại thị trấn Bó Hạ xử lý rác cho 3 xã, dự kiến lắp đặt thêm 02 lò đốt cụm xã xử lý cho 08 xã còn lại.

+ Huyện Hiệp Hòa: Duy trì mô hình xử lý CTRSH quy mô xã tại 12/25 xã, còn 13/25 duy trì bãi tập kết, xử lý rác thải của thôn.

+ Huyện Tân Yên: Dự kiến đầu tư 03 lò quy mô xã tại thị trấn Nhã Nam, thị trấn Cao Thượng và xã Ngọc Vân; duy trì hoạt động 02 lò quy mô xã tại xã An Dương, Việt Lập và 17/22 xã duy trì xử lý tại các bãi rác của xã, thôn.

+ Huyện Sơn Động: Dự kiến đầu tư 03 lò đốt CTRSH quy mô cụm xã, xử lý cho 17/17 xã.

+ Huyện Lạng Giang: Duy trì mô hình xử lý lò đốt quy mô xã tại 12/21 xã, đầu tư 09 lò đốt quy mô xã tại 09 xã còn lại.

+ Huyện Lục Nam: Mở rộng, nâng công suất khu xử lý tại thị trấn Đồi Ngô xử lý cho 07 xã, thị trấn, duy trì lò đốt quy mô xã tại xã Bảo Đài, đầu tư 01 lò đốt cụm 02 xã và 05 lò đốt quy mô xã, còn lại 10/25 xã duy trì bãi rác của thôn và người dân tự xử lý.

Về lâu dài: Quy hoạch, xây dựng 03 nhà máy xử lý CTRSH tập trung vùng tỉnh tại thành phố Bắc Giang, huyện Lục Nam và huyện Hiệp Hòa (Nhà máy đốt rác phát điện tại thành phố Bắc Giang công suất 500 tấn/ngày; khu xử lý rác thải tập trung tại huyện Lục Nam công suất 250 tấn/ngày và khu xử lý tập trung tại huyện Hiệp Hòa công suất 250 tấn/ngày).

Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin Báo cáo tổng kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng nguồn CTRSH phát sinh và hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh, đăng trên Website của Sở Tài nguyên và

Môi trường và gửi UBND các huyện, thành phố để thực hiện và chủ động lựa chọn, thu hút đầu tư dự án nhà máy, khu xử lý rác thải tại địa phương.

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Thông tin đăng tải Báo cáo này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân được biết, khai thác và sử dụng theo quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Lê Ô Pích;
- VP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- GDS, PGDS-PT;
- Lưu: VT, MT.

GIÁM ĐỐC

Đào Duy Trọng